

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2017.
Về việc: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HOÀN KIẾM – T.P HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thiên Thuận
2. Ông Nguyễn Văn Kinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn M sinh năm 1958.

Hộ khẩu thường trú: số 24 phố C, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa).

Bi đơn: Bà Lê Thi H sinh năm 1970.

Hộ khẩu thường trú: số 24 phố C, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn M và bà Lê Thị H tự nguyện kết hôn ngày 17/11/1994 và đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn thì ông bà về ở tại số 24 Cầu Gỗ. Trong quá trình chung sống ông bà không hạnh phúc, tính tình không hoà hợp. Mặc dù đã được bạn bè, gia đình nội, ngoại hoà giải nhiều nhưng bất đồng lớn không thể hàn gắn. Nay ông M xin ly hôn, bà H đề nghị tòa xem xét đoàn tụ, nếu ông M cương quyết, bà H cũng đồng ý ly hôn. Do bà H sức khỏe không tốt, nên đã vắng mặt tại các buổi hòa giải và xin tòa xét xử vắng mặt.

Về con: Ông bà có 02 con chung là chị Nguyễn Thanh H, sinh ngày 19/10/1992 và anh Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 21/5/1994. Các cháu đã trưởng thành.

Về tài sản, nhà ở, công nợ: Ông bà không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, ông M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với bà H. Bà H do sức khỏe không tốt, nên xin tòa xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn M và bà Lê Thị H chấp hành nghiêm túc pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Bị đơn bà H có yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà H là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Đơn xin ly hôn của ông M.

+ Công nhận sự thỏa thuận của ông bà về con chung.

+ Về tài sản, nhà ở, công nợ: Ông bà không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe lời trình bày, yêu cầu và tranh luận của ông M; ý kiến đại diện Viện kiểm sát và thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị H có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Lê Thị H là đúng quy định.

Xét yêu cầu của các đương sự:

Ông Nguyễn M và bà Lê Thị H tự nguyện kết hôn ngày 17/11/1994 và đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung ông bà có 02 con chung, thể hiện đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn thì ông bà về ở nhà số 24 phố C. Trong quá trình chung sống không hạnh phúc, tính tình không hoà hợp. Mặc dù đã được bạn bè, gia đình nội, ngoại hoà giải nhiều nhưng bất đồng lớn không thể hàn gắn. Nay ông M xin ly hôn, bà H đề nghị tòa xem xét đoàn tụ, còn nếu ông M cương quyết, bà cũng đồng ý ly hôn. Việc ông bà thuận tình ly hôn là đúng quy định pháp luật nên tòa chấp nhận và đúng với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con: Ông bà có 02 con chung là chị Nguyễn Thanh H, sinh ngày 19/10/1992 và anh Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 21/5/1994. Các cháu cũng đã trưởng thành.

Về tài sản, nhà ở, công nợ: Ông bà không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Ông M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

I, Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn M và bà Lê Thị H.

II, Về con chung: Ông bà có 02 con chung là chị Nguyễn Thanh H, sinh ngày 19/10/1992 và anh Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 21/5/1994. Các cháu cũng đã trưởng thành.

III, Về tài sản, nhà ở, công nợ: Ông bà không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

IV, Về án phí: ông M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo Biên lai số 01849 ngày 27/3/2017 tại Cơ quan thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

V, Kháng cáo: Ông M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Bà Nguyễn Thị Thiên Thuận
Ông Nguyễn Văn Kinh**

TRẦN NGỌC HÒA

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường H - Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN NGỌC HÒA